TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 68/2019/HSST Ngày: 19/11/2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phương Đông.

Bà Nguyễn Thị Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn H - huyện T - tỉnh B. Toà án nhân dân huyện T mở phiên toà xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2019/TLST-HS ngày 09/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 56/2019/QĐXXST-HS ngày 10/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/HSST-QĐ ngày 25/10/2019, Thông báo về việc thay đổi thời gian và địa điểm mở phiên tòa số: 66/2019/TB-TA ngày 01/11/2019, đối với bị cáo:

NGUYỄN MẠNH C, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn Q - xã H - huyện Q - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mạnh V (đã chết) và bà Phạm Thị B, sinh năm 1964; Có vợ là Phan Thị M, sinh năm 1997 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; Nhân thân: Ngày 27/7/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố B - tỉnh B kết án về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và xử phạt 24 tháng tù. Ngày 26/11/2012 bị Công an huyện T - tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Xâm hại sức khỏe của người khác"*. Ngày 20/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Q - tỉnh B kết án về tội *"Trộm cắp tài sản"* và xử phạt 15 tháng tù, ngày 16/4/2014 Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngày 26/9/2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T - tỉnh B ra quyết định khởi tố bị can về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 26/9/2018 bị Công an huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong một vụ án khác từ

ngày 22/9/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:*** Anh **NGUYỄN VĂN N**, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Đ - xã Đ - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Anh **ĐẶNG VĂN H**, sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn T - xã N - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **NGUYỄN VĂN Đ**, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn C - xã T - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/5/2019 tại phòng làm việc ở khu đô thị Little Sài Gòn thuộc phố Đ - thị trấn H - huyện T - tỉnh B, Nguyễn Mạnh C ngồi uống nước cùng với anh C1 (không rõ họ tên, địa chỉ) và anh Nguyễn Văn N. Một lúc sau có chị Nguyễn Thùy D là bạn của anh N đến chơi và ngồi uống nước cùng. Trong khi ngồi uống nước, chị D nhờ C chở chị đi mua thuốc, C đồng ý và lấy chìa khoá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 99F1-290.26 để trên mặt tủ trong phòng làm việc (chiếc xe này là của anh Nguyễn Văn Đ giao cho anh N quản lý và sử dụng). Do trước đây C vẫn thường xuyên sử dụng chiếc xe này để đi làm việc cho anh Đ nên khi C lấy chìa khóa xe thì anh N biết và nghĩ C sử dụng xe xong sẽ đem về trả nên đã đồng ý cho C mượn. Sau khi mượn được xe, C chở chị D đến Ấp Đ - thị trấn H - huyện T để mua thuốc. Khi đến quán mua thuốc thì C để chị D ở lại đó và một mình điều khiển xe đến đường đôi ở khu phố M - thị trấn H - huyện T để mua thẻ điện thoại. Tuy nhiên, do hết tiền tiêu nên C nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô trên đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân. C đã điều khiển chiếc xe trên đến nhà anh Đặng Văn H ở thôn T - xã N - huyện T vay của anh H số tiền 4.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô làm tin. Số tiền này C đã một mình tiêu xài cá nhân hết. Khi không thấy C mang xe về trả nên anh N yêu cầu C trả lại xe, xong do C không có tiền chuộc lại chiếc xe nên C đã nói dối anh N là bị mất chìa khoá xe phải phá khoá xe. Ngày 15/5/2019, anh Đ đến công trường thì biết C mượn chiếc xe mô tô chưa thấy trả nên anh Đ gọi điện hỏi C nhưng C không nghe máy. Sau đó, C trốn tránh anh N và anh Đ nhằm mục đích không phải trả lại chiếc xe nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 34/KLĐG-HĐĐG ngày 12/7/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Thuận Thành kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 99F1-290.26 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 14.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 64/CTr-VKS ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Mạnh C khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/5/2019 khi bị cáo đang ngồi uống nước cùng với anh C1 (bị cáo không rõ họ tên, địa chỉ) và anh Nguyễn Văn N tại phòng làm việc ở khu đô thị Little Sài Gòn thuộc phố Đ - thị trấn H - huyện T - tỉnh B thì có chị Nguyễn Thùy D đến chơi. Ngồi chơi một lúc thì anh N đi tắm, chị D đã nhờ bị cáo chở chị D đi mua thuốc, bị cáo đồng ý và lấy chìa khoá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 99F1-290.26 để trên mặt tủ trong phòng làm việc (chiếc xe này là của anh Nguyễn Văn Đ giao cho anh N quản lý và sử dụng). Khi bị cáo lấy xe mô tô đi thì anh N có biết nhưng không nói gì, bị cáo đã lấy xe chở chị D đi mua thuốc và để chị D ở tại quán bán thuốc rồi một mình bị cáo điều khiển xe đến đường đôi ở khu phố M - thị trấn H - huyện T để mua thẻ điện thoại. Do hết tiền tiêu nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt và mang chiếc xe mô tô trên đi cầm cố cho anh Đặng Văn H vay của anh H số tiền 4.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô làm tin, số tiền này bị cáo dùng ăn tiêu cá nhân hết. Sau đó, do không có tiền và không có khả năng chuộc lại xe mô tô nên bị cáo đã trốn tránh anh N và anh Đ.

Cũng tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối bị cáo Nguyễn Mạnh C . Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 10 tháng đến 12 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T công bố bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/5/2019, tại Khu đô thị Little Sài Gòn thuộc phố Đ - thị trấn H - huyện T - tỉnh B. Nguyễn Mạnh C đã lợi dụng sự quen biết và tin tưởng của anh Nguyễn Văn N để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biểm kiểm soát 99F1-290.26 mà trước đó anh Nguyễn Văn Đ giao cho anh N quản lý sử dụng có giá trị 14.000.000 đồng theo như kết luận định giá tài sản số: 34/KLĐG-HĐĐG ngày 12/7/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân

huyện T. Khi mượn được xe mô tô do không có tiền tiêu xài nên C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và đem đi đặt làm tin cho anh Nguyễn Văn H để mượn số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó, do không có tiền và không có khả năng chuộc lại xe mô tô trả lại cho anh N nên C đã trốn tránh, không nghe điện thoại của anh N và anh Đ nhằm không phải trả lại chiếc xe mô tô nêu trên.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Mạnh C đã phạm vào tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân ở địa phương nên cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng với hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 27/7/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố B - tỉnh B kết án về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và xử phạt 24 tháng tù. Ngày 26/11/2012 bị Công an huyện T - tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Xâm hại sức khỏe của người khác"*. Ngày 20/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Q - tỉnh B kết án về tội *"Trộm cắp tài sản"* và xử phạt 15 tháng tù, ngày 16/4/2014 Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngày 26/9/2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T - tỉnh B ra quyết định khởi tố bị can về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*. Không những vậy bị cáo còn có 01 tiền sự khi vào ngày 26/9/2018 bị Công an huyện T - tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Xong bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với người phạm tội đối. Xong xét thấy, bị cáo là

đối tượng không có công ăn việc làm ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trong vụ án này có anh Đặng Văn H đã cho bị cáo mượn tiền và nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 99F1-290.26 để làm tin. Quá trình điều tra xác định anh H không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý đối anh Hùng là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 99F1-290.26 do bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn Đ. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng mà bị cáo đem chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 99F1-290.26 đặt làm tin để mượn của anh Đặng Văn H. Tại phiên tòa hôm nay, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền này. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử cũng không đề cập xem xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 99F1-290.26 do anh Trần Quang O đứng tên đăng ký. Quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Đ là đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 10 *(Mười)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Bùi Văn Tuyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Đông **Nguyễn Thị Sơn** **Bùi Văn Tuyên**